

Bản án số: 41/2020/DS-ST  
Ngày 11-6-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố HCM; địa chỉ trụ sở: Số 25 Bis, đường NTMK, phường BN, quận A, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố HCM.

Người được bà Hân ủy quyền: Anh Vương Minh Đ, chuyên viên; cư trú tại: 25 Bis, đường NTMK, phường BN, quận A, thành phố HCM.

**- Bị đơn:**

1. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1982; cư trú tại: Khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984; cư trú tại: Khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Vương Minh Đ trình bày:*

Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố HCM (gọi tắt Ngân hàng) đã cho anh Đ và chị H vay số tiền 815.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 4383/17/HĐTDTDH-CN/123/KUNN01 ngày 03/4/2017, thời hạn 60 tháng, mục đích vay: mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô Ford Transit-Limousine, số khung RL3MLTGMCGSR51847, số máy G9P33256DURATORQ4D243H, biển số đăng ký 69B – 005.75 theo Hợp đồng thế chấp số 3919/17/HĐBĐ-123 ngày 31/3/2017.

Sau khi vay, anh Đ và chị H đã đóng được 26 kỳ với số tiền vốn 353.080.000đ, tiền lãi 167.647.702đ, đến lần thứ 27 thì ngưng đóng cho đến nay.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Đ và chị H đã vi phạm hợp đồng tín dụng 4383/17/HĐTDTDH-CN/123/KUNN01 ngày 03/4/2017. Theo đó, anh Đ và chị H nợ Ngân hàng: Nợ gốc: 461.920.000đ, nợ lãi 60.359.345đ. Tổng số tiền nợ là 522.279.345đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ và chị H trả số tiền vay 522.279.345đ. Trong đó, nợ gốc 461.920.000 đồng, nợ lãi 60.359.345đ theo hợp đồng tín dụng số 4383/17/HĐTDTDH-CN/123/KUNN01 ngày 03/4/2017. Đồng thời anh Đ và chị H phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng từ sau ngày 11/6/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp anh Đ và chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ, nếu số tiền từ việc phát mãi tài sản không đủ thanh toán khoản nợ tại Ngân hàng thì anh Đ, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ trên.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, chị H nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh chị là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ vay:

Theo hợp đồng tín dụng số 4383/17/HĐTDTDH-CN/123 ngày 31/3/2017, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 3919/17/HĐBĐ-123 ngày 31/3/2017 và đề nghị giải ngân khế ước nhận nợ số 4383/17/HĐTDTDH-

CN/123/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 03/4/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Anh Đ và chị H đã vay của Ngân hàng số tiền 815.000.000đ; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: mua xe ô tô; lãi suất trong hạn 11%/năm. Phương thức áp dụng: Lãi suất này sẽ được cố định trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày bên vay/bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Từ tháng thứ 10 trở đi, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay của các kỳ thay đổi lãi suất tiếp theo = lãi suất LS13 + 4.4%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được Ngân hàng điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; phương thức trả nợ vào ngày 03 hàng tháng. Khi vay có thể chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô Ford Transit-Limousine, số khung RL3MLTGMCGSR51847, số máy G9P33256DURATORQ4D243H, biển số đăng ký 69B – 005.75. Xét thấy: Giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được bảo vệ.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định anh Đ, chị H còn nợ số tiền vốn 416.920.000đ. Đối với anh Đ, chị H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Anh Đ, chị H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 416.920.000đ.

Về yêu cầu trả lãi: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu anh Đ, chị H trả số tiền lãi 60.359.345đ là phù hợp với hợp đồng tín dụng được các bên ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Đ, chị H trả cho Ngân hàng tổng số tiền 522.279.345đ.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Transit-Limousine, số khung RL3MLTGMCGSR51847, số máy G9P33256DURATORQ4D243H, biển số đăng ký 69B – 005.75 trong trường hợp anh Đ, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 3919/17/HĐBĐ-123 ngày 31/3/2017 giữa Ngân hàng với anh Đ, chị H do anh Đ là chủ sở hữu, được đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân

hàng. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa hai bên được thực hiện phù hợp theo quy định của pháp luật nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu. Anh Đ, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM.

Buộc anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố HCM tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 11/6/2020 là 522.279.345đ (Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền vốn 461.920.000đ, tiền lãi 60.359.345đ.

Kể từ sau ngày 11 tháng 6 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Transit-Limousine, số khung RL3MLTGMCGSR51847, số máy G9P33256DURATORQ4D243H, biển số đăng ký 69B – 005.75 cấp cho anh Nguyễn Hải Đ theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Đ, chị H còn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM số tiền đã nộp tạm ứng là 11.703.000đ (mười một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010421 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 24.891.174đ (hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**